TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ BÌNH **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 83/2018/QĐST-HNGĐ	*Phú Bình, ngày 05 tháng 6 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 70/2018/TLST/HNGĐ ngày 13 tháng 4 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Vũ Thị C**, sinh năm 1987

HKTT: Xóm D, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

Nơi cư trú: Xóm L, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

Bị đơn: Anh **Dương Văn T,** sinh năm 1983

Địa chỉ: Xóm D, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 26 và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 5 năm 2018,

XÉT THẤY:

Việc thuận T ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 5 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn

và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Vũ Thị C và anh Dương Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về yêu cầu ly hôn: Chị Vũ Thị C và anh Dương Văn T thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Hai bên đương sự (Chị Vũ Thị C và anh Dương Văn T) thỏa thuận: chị Vũ Thị C là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Dương Duy M, sinh ngày 30/11/2011 cho đến khi trưởng thành.

Anh Dương Văn T là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Dương Văn D, sinh ngày 17/01/2008 cho đến khi trưởng thành.

Hai bên không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau và có quyền đi lại thăm nom con chung.

2.3. Về tài sản chung, công nợ chung:

Về tài sản chung: Cả hai bên đương sự (Chị Vũ Thị C và anh Dương Văn T) đều xác định chưa yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Cả hai bên đương sự (Chị Vũ Thị C và anh Dương Văn T) đều xác định không nợ ai.

2.4. Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Vũ Thị C nhận nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 413 ngày 13 tháng 4 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Thái Nguyên; chị Vũ Thị C được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Phú Bình;
- UBND xã T;
- Lưu HS, VP, BP.

THẨM PHÁN

Phạm Quang Thái